

Đại Lộc, ngày 07 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ công văn 1955/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của Sở Giáo dục và đào tạo Quảng Nam;

Căn cứ công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm 2017-2018;

Căn cứ công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD và ĐT về đổi mới đánh giá giờ dạy giáo viên, xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy;

Căn cứ thông tư Số: 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông của Bộ GDĐT và công văn 1850/SGDĐT-GDTrH ngày 7/9/2022 của Sở GDĐT, V/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở cấp THCS, THPT.

Căn cứ Thông tư số: 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông áp dụng cho học sinh lớp 10 năm 2022-2023.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học 2023 – 2024, Trường THPT Chu Văn An đề ra kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023- 2024 như sau:

2. BỐI CẢNH QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ

- Kinh tế của nước ta trong những năm gần đây có tốc độ phát triển nhanh dẫn đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, ANQP được giữ vững.

- Đảng và nhà nước xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu.

- Giáo dục tỉnh Quảng Nam đã có những kết quả nổi bật, mạng lưới trường lớp mở rộng, chất lượng GD được nâng lên.

- Sự phát triển nhanh chóng của CNTT đã tạo điều kiện để triển khai chương trình giáo dục mới.

- Nghị quyết số 29- NQ/TW ngày 04/11/2013 đã định hướng và tạo điều kiện để đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Nhà trường được sự quan tâm của Sở Giáo dục và huyện Đại Lộc đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục.

- Quỹ học bổng cho học sinh nghèo của các mạnh thường quân ngày còn lớn, tạo động lực cho học sinh vượt qua khó khăn để vươn lên trong học tập;

2.1.2. Nguy cơ

- Nhận thức của PHHS chưa đầy đủ về đổi mới GD.

- Yêu cầu của xã hội đối với CLGD của nhà trường ngày càng cao

- Cơ chế chính sách, tiền lương cho giáo dục còn bất cập và hạn chế

- Phụ huynh học sinh (PHHS) chưa quan tâm nhiều đến việc học của con cái dẫn đến động cơ học tập của học sinh còn hạn chế.

- Học sinh chưa nhận thức nhiều về việc chọn tổ hợp môn học nên dẫn đến tình trạng chuyển tổ hợp môn còn kéo dài.

- Quán xá trước trường ngày còn nhiều.

2.2. Bối cảnh bên trong

2.2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Trường đã thành lập được trên 36 năm, có truyền thống tốt, nhiều năm tập thể đạt danh hiệu xuất sắc cấp tỉnh và đã đón nhận cờ thi đua của Thủ tướng chính phủ và bằng khen của UBND tỉnh.

- Công tác chính trị tư tưởng của tập thể nhà trường luôn ổn định, tập thể đoàn kết, thống nhất cao.

- Nhà trường luôn quán triệt và thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động, trong xây dựng nội quy, quy chế có sự đóng góp, bàn bạc, công khai của tập thể, đảm bảo tính khách quan nên trong nhiều năm qua không có tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, luôn giữ gìn tốt đoàn kết trong cơ quan;

- Đội ngũ CBQL đủ số lượng, có năng lực chuyên môn, đầy đủ yêu cầu về chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm.

- Cán bộ quản lý không ngừng học tập, đổi mới phương pháp quản lý trong nhà trường hiệu quả cao;

- Cán bộ cốt cán nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao, công tác tham mưu, chỉ đạo rất tích cực và có trách nhiệm.

2.2.2. Điểm yếu

- GV nhà trường không ổn định. Nhà trường chưa có chế độ chính sách hợp lý để thu hút giáo viên yên tâm công tác.

- Khả năng ứng dụng CNTT còn hạn chế, một số giáo viên lớn tuổi không chịu nghiên cứu, học hỏi nên không chịu đổi mới phương pháp dạy học;

- Thiết bị dạy học chưa đáp ứng đầy đủ trong việc dạy học mặc dù hằng năm đã bổ sung.

- Cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường chưa tìm ra giải pháp để khắc phục những học sinh không chuyên cần trong học tập.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa sâu; dạy học phát huy năng lực và phẩm chất học sinh; giáo dục toàn diện học sinh, xây dựng một trường học hạnh phúc;

- Tổ chức phân ban cho học sinh lớp 12;

- Tổ chức việc đăng ký chọn tổ hợp môn học và chọn chuyên đề học tập theo định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối 10 theo chương trình phổ thông mới;

- Sử dụng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề/chuyên đề, dạy học trải nghiệm, dạy học trực tuyến.

- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường.

2.4. Nội dung chương trình giáo dục

2. 4.1. Chương trình chính khóa

• Khối 10, 11

	Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc(Nhà trường Không thực hiện)	70

	Mĩ thuật (Nhà trường không thực hiện)	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số(Nhà trường Không thực hiện)		105
Ngoại ngữ 2(Nhà trường Không thực hiện)		105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		997
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		28,5

• **Khối 12**

TT	Môn học	Tổng	Số tiết lớp 12	
			HKI	HKII
Môn học bắt buộc				
1	Toán	123	72	51
2	Văn	105	54	51
3	Anh	105	54	51
4	Lý	70	36	34
5	Hóa	70	36	34
6	Sinh	52	27	25
7	Sử	52	35	17
8	Địa	52	18	34
9	GDCD	35	18	17
10	CN	35	18	17
11	Tin	52	35	17
12	TD	70	36	34
13	QP	35	18	17

2.4.2. Xây dựng lựa chọn môn học cho học sinh

- Tổ hợp môn lựa chọn học sinh lớp 11

TT	Tổ hợp môn lựa chọn	Số lớp	Chuyên đề học tập(Dạy theo sách chuyên đề nhưng chủ yếu bám sát kiến thức SGK cho học sinh)
1	- Vật lí - Hóa học - Sinh học - Tin học	10A1, 10A2	Toán –Lý –Hóa
2	- Vật lí - Hóa học - Sinh học - Công nghệ CN	10A3,10A4,1 0A5	Toán –Lý –Hóa

3	- Vật lí - Hóa học - Địa lí - CN	10A6	Toán –Lý –Hóa
4	- Địa lý - GD KT&PL - Vật lí - Công nghệ	10C1, 10C2	Toán –Văn-Lý
5	- Địa lý - GD KT&PL - Sinh - CN	10C3, 10C4	Toán –Văn-Sinh
6	- Địa lý - GD KT&PL - CN - Tin	10C5, 10C6	Toán –Văn - Địa

- Tổ hợp môn lựa chọn khối 10

TT	Tổ hợp môn lựa chọn	Số lớp	Chuyên đề học tập(Dạy theo sách chuyên đề nhưng chủ yếu bám sát kiến thức SGK cho học sinh)
1	- Vật lí - Hóa học - Sinh học - Tin học(KHMT)	10A1, 10A2	Toán –Lý –Hóa
2	- Vật lí - Hóa học - Sinh học - Công nghệ CN	10A3,10A4,1 0A5	Toán –Lý –Hóa
4	- Địa lý - GD KT&PL - Hóa - Công nghệ CN	10C1, 10C2	Toán –Văn-Hóa
3	- Địa lý - GD KT&PL - Vật lý - Công nghệ CN	10C3, 10C4	Toán –Văn- Lý
5	- Địa lý - GD KT&PL - Sinh - Công nghệ CN	10C5, 10C6	Toán –Văn - Sinh



- Tổ hợp môn tự chọn bám sát khối 12:

- Học sinh thi ban KHTN :Lý, Hóa, Sinh. Tự chọn bám sát là Toán, Hoá 1 tiết /năm Các môn: Lý,Sinh,Văn ,Anh mỗi môn 0.5 tiết/năm

- Học sinh thi ban KHXN: Sử, Địa, GD&CD. Tự chọn bám sát là Toán, anh 1 tiết /năm. Các môn :Sử,Địa, CD,Văn mỗi môn 0.5 tiết/năm

2.4.3. Quy mô trường lớp, học sinh

Về quy mô trường, lớp, học sinh

T T	Chỉ tiêu	Kết quả năm học 2022-2023				Kế hoạch cho năm học 2023-2024			
		Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra		
			Khối 10	Khối 11	Khối 12		Khối 10	Khối 11	Khối 12
A	B	1=2+3+4	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8
1	Số lớp	33	12	11	10	34	11	12	11
2	Số học sinh	1300	494	438	368	1332	437	469	426

Về đội ngũ:

Tổng số CB,G V,NV	CBQL		Giáo viên		Nhân viên				Ghi chú
	HT	PHT	Biên chế	GVTB	Biên chế	Nhân viên HĐ theo ND 111/202 2/ND-CP	HĐ trong chỉ tiêu BC	HĐ thời vụ	
71	1	2	61	0	4	3	0	0	

Khối 12 gồm :

+Nhóm KHTN : Lý, Hóa, Sinh :6 lớp(từ 12A1 đến 12C3)

+Nhóm KHXH: Sử, Địa, GD&CD: 5 lớp(12C4 đến 12C8)

Khối 10: Gồm 11 lớp có 5 tổ hợp môn; còn khối 11 gồm 12 với 6 tổ hợp môn.

2.4.4.Khung thời gian năm học

Có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần), cụ thể:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 13/01/2024 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

Buổi sáng: Thực hiện chương trình chính khóa

Buổi sang		Nội dung
6h45-7h00	15 phút	Sinh hoạt 15 phút đầu giờ
7h00-7h45	45 phút	Học tiết 1
7h55-8h40	45 phút	Học tiết 2
8h50-9h35	45 phút	Học tiết 3
9h40-10h25	45 phút	Học tiết 4
10h30-11h15	45 phút	Học tiết 5

Buổi chiều:

Buổi chiều		Nội dung
12h45-13h30	45 phút	Học tiết 1
13h35-14h20	45 phút	Học tiết 2
14h30-15h15	45 phút	Học tiết 3
15h20-16h5	45 phút	Học tiết 4
16h10-17h	45 phút	Học tiết 5

Chương trình tăng cường, mở rộng

- Khung các hoạt động chuyên môn, khung hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm và hoạt động ngoài giờ (có phụ lục kèm theo);
- Thời khóa biểu phụ đạo (có kế hoạch riêng)
- Thời khóa biểu hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm và hoạt động ngoài giờ (kế hoạch riêng)
- Các kế hoạch tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, các cuộc thi (có kế hoạch riêng),

3. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYÊN MÔN

3.1. Nhiệm vụ chung

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹ lớp 10 và lớp 11; thực hiện CT GDPT 2006² đối với lớp 12, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng Trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trung học.

4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

¹ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm. Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020.

² Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

3.2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

3.2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3.2.1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Mục tiêu chung

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT; Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

Đối với việc bố trí dạy học các môn học:

Khối 12: Thực hiện theo chương trình GDPT 2006 theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Khối 10:11: Thực hiện chương trình 2018 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 điều chỉnh bổ sung.

Đối với việc thực hiện các chương trình môn học:

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT

-Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

-Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt Cụm chuyên môn trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Mục tiêu cụ thể

Đối với ban giám hiệu: Triển khai các công văn chỉ đạo của bộ, sở; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn.

Đối với tổ chuyên môn: Tất cả các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn(phụ lục 1) và kế hoạch các hoạt động giáo dục từ đầu năm học.

Thời gian hoàn thành:

Kế hoạch giảng dạy bộ **môn khối 10, 12 hoàn thành trước 5/9/2023**, Ban giám hiệu duyệt và TTCM gửi Web nhà trường. Riêng **khối 11 hoàn thành trước 20/9/2023**.

Kế hoạch các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn hoàn thành trước **20/9/2023**, Ban giám hiệu duyệt(chèn chữ ký) và gửi Web nhà trường.

Giữa học kỳ và cuối học kỳ, TTCM, TPCM tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình của giáo viên.

Đối với giáo viên:

Dựa trên KHDH của tổ đã thống nhất, tất cả giáo viên xây dựng KHDH của giáo viên(Phụ lục 2) phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình phụ trách; xây dựng kế hoạch bài học(phụ lục 3)

Thời gian hoàn thành: Giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy khối 10, 11 12 trong năm học(kế hoạch cá nhân) hoàn thành TTCM duyệt và đưa lên Web **hạn chót 30/9/2023**; kế hoạch bài học phải có trước khi đến lớp.

Giải pháp thực hiện:

Đối với Ban giám hiệu:

Nêu cao vai trò lãnh đạo, xây dựng kế hoạch năm học, từng tháng, từng tuần nhằm triển khai tốt nhiệm vụ năm học 2023-2024 thật chi tiết, khoa học theo các văn bản của sở; cụ thể hóa văn bản của sở mà triển khai cho tập thể nhà trường.

Tổ chuyên môn:

Nắm rõ các văn bản của sở và của bộ và tổ chức Hội nghị tổ thật hiệu quả, đánh giá rút kinh nghiệm cho năm học trước để cần bổ sung những hạn chế trong năm học trước về xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn và kế hoạch bài học.

Giáo viên: khảo sát học sinh lớp mình dạy để xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh, chọn ra những em còn yếu để nhà trường tổ chức bồi dưỡng.

3.2.1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Mục tiêu: Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học phát huy năng lực và phẩm chất cho toàn học sinh nhà trường.

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông của Bộ GDĐT và công văn 1850/SGDĐT-GDTrH ngày 7/9/2022 của Sở GDĐT, V/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở cấp THCS, THPT.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Giải pháp cụ thể

Nhà trường giao chỉ tiêu về chất lượng bộ môn đầu năm học, các tổ chuyên môn xây dựng các giải pháp để đạt được chất lượng đăng ký đầu năm.

Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm.

3.2.1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá và đánh giá xếp loại học sinh.

Mục tiêu:

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT công văn 1850/SGDĐT-GDTrH ngày 7/9/2022 của Sở GDĐT, V/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở cấp THCS, THPT.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Tiếp tục thực hiện theo thông tư Số: 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ

sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Thông tư số: 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông áp dụng cho học sinh lớp 10,11.

Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột *Ghi chú* của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*”³.

Giải pháp thực hiện

Tất cả Tổ chuyên môn tổ chức góp ý ma trận, bảng đặc tả các đề kiểm tra được sử dụng kiểm tra trong nhà trường;

Phân công giáo viên ra đề tự chịu trách nhiệm, đề kiểm tra phải đảm bảo, bảo mật; gửi trước Ban giám hiệu trước khi kiểm tra ít nhất 3 ngày.

Tất cả ma trận, bảng đặc tả và đề kiểm tra sau khi kiểm tra xong đưa lên Web nhà trường;

Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra chung của nhà trường, tiếp tục kiểm tra chung tất cả các môn;

Tổ chức kiểm tra nghiêm túc, đúng quy chế về tổ chức coi thi, chấm thi, cập nhập điểm kịp thời trên Vnedu.

Tổ chức dạy học các cụm chuyên đề phù hợp với lựa chọn môn học của học sinh. Mỗi cụm chuyên đề được thực hiện kiểm tra, đánh giá và thêm 1 cột điểm trong học kì 2.

3.2.1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Mục tiêu:

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp. Trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức Giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp

Tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

³ Ghi rõ thông tin: Điểm kiểm tra chuyển đổi sang môn: “số điểm”.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

Giải pháp thực hiện

Phân công giáo viên phù hợp để thực hiện giáo dục tư vấn hướng nghiệp học sinh.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm.

3.2.2. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Mục tiêu:

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

Phát huy quyền tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó, các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo về Sở GDĐT trước ngày 5/9/2023.

Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường chuyển đổi số, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo tinh thần của Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học: Kiểm tra việc thực hiện chính sách, kiểm tra dạy thêm, học thêm; kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, kiểm tra việc dạy học lớp 10, 11 theo chương trình mới 2018, kiểm tra việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong học tập, kiểm tra việc thực hiện ngân hàng đề, kiểm tra việc tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học, kiểm tra công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, các cuộc thi cấp trường và cấp tỉnh,...

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân các cấp có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục

vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Giải pháp thực hiện

Tập trung sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học, tăng cường dự giờ rút kinh nghiệm.

TTCM xây dựng kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học trong 1 năm học và gửi BGH duyệt trước **20/9/2023** và gửi lên Web.

Mỗi tổ phân công giáo viên thiết kế bài dạy minh họa, tổ góp ý sau đó tổ chức dạy và góp ý bài dạy (có kế hoạch tổ chức và mời BGH dự). Mỗi tổ thực hiện 5 tiết/ 1 kì và 10 tiết/năm học.

Mỗi giáo viên phải tham gia dự giờ đảm bảo 5 tiết/học kì và 10 tiết/ năm học.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học:

Trong năm học 2023-2024 Ban kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra toàn diện: 17 giáo viên (có danh sách kèm theo) và tăng cường dự giờ đột xuất giáo viên.

Ngoài ra Ban kiểm tra nội bộ kiểm tra tất cả các hoạt động trong trường học: kiểm tra chuyên đề tất cả giáo viên về thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra hoạt động tổ nhóm chuyên môn, kiểm tra lớp học, kiểm tra việc ứng dụng CNTT, kiểm tra công tác dạy thêm, học thêm, ... (theo kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học);

Nâng cao năng lực khai thác, ứng dụng CNTT trong dạy học

Đến cuối năm học, 100% GV thành thạo khai thác và ứng dụng CNTT trong dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học hiện nay và tất cả GV dạy giáo án điện tử ít nhất 2 tiết/năm học.

Tập trung xây dựng câu hỏi và đề kiểm tra trên ngân hàng câu hỏi

TTCM phân công tổ viên soạn câu hỏi theo từng chủ đề của chương trình lớp 11 và phân công phản biện và thực hiện kiểm tra 4 lần/ 1 năm về xây dựng ngân hàng đề (có biên bản kèm theo) gửi lên Web. (**kiểm tra khi kiểm tra hồ sơ sổ sách**)

Đến cuối năm học, 100% GV xây dựng ngân hàng câu hỏi của chương trình lớp 11 trên ngân hàng đề (gửi lên Web), Lấy từ ngân hàng câu hỏi để xây dựng kiểm tra giữa kì và kiểm tra thường xuyên của 3 khối 10, 11, 12. Lưu ý: đề kiểm tra đúng theo bảng đặc tả và ma trận được xây dựng từ tổ chuyên môn.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, hồ sơ điện tử trong năm học

Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục nhà trường, đảm bảo các tiết đến lớp, quy định dạy thêm, học thêm; Thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế các khâu coi, chấm (quy định kiểm tra thường xuyên chậm 1 tuần, KT giữa kì

chậm 2 tuần) nhưng phải cập nhật điểm kịp thời khi kiểm tra nhập điểm. Nhận xét, đánh giá học sinh, đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh; Bảo đảm thực hành thí nghiệm, sử dụng đồ dùng dạy học đầy đủ, ký mượn và trả theo quy định.

Các TTCM chuyên môn thiết lập hồ sơ đúng quy định và điện tử hóa hồ sơ trên Website nhà trường:

- Đảm bảo hồ sơ tổ chuyên môn in ra(Các loại biên bản, sổ sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch giảng dạy bộ môn, sổ mượn thiết bị, máy chiếu, sổ bồi dưỡng, hồ sơ thanh tra, hồ sơ các cuộc thi);

- Thực hiện hồ sơ điện tử: công văn đi, đến; kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn năm học, kế hoạch giảng dạy bộ môn, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học(kế hoạch bài học minh họa, hình ảnh tiết dạy hoặc quay video tiết dạy); sản phẩm dự thi của GV và học sinh được chọn từ tổ chuyên môn(tất cả phải qua tổ trưởng duyệt); đề-đáp án; ma trận, bảng đặc tả gửi lên Web sau khi kết thúc kiểm tra 1 tuần; kế hoạch giảng dạy của giáo viên.

Đối với giáo viên: Sổ chủ nhiệm, kế hoạch giảng dạy của giáo viên(phụ lục 2); kế hoạch bài học; minh chứng dự giờ học hỏi chuyên môn.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục: Cán bộ quản lý, GVCN tích cực liên lạc đến cựu học sinh, các mạnh thường quân đóng trên địa bàn Huyện...tạo kinh phí trong hoạt động khuyến học trong nhà trường.

3.2.3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

Mục tiêu:

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục thực hiện kế hoạch, lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên;

Tiếp tục tập huấn các mô đun trên <https://taphuan.csdl.edu.vn>

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trung học.

Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học;

Giải pháp thực hiện

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung giáo viên; Gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường;

Tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

3.2.4. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

Mục tiêu

Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ

quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

Giải pháp thực hiện:

Xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác phòng chống dịch, tổ chức kiểm tra thường xuyên;

Theo dõi cán bộ và giáo viên, học sinh thực hiện việc bảo vệ môi trường trong nhà trường và gia đình.

3.2.5. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi và

Mục tiêu:

Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức ôn thi và tổ chức kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023; phối hợp các trường theo cụm tham gia thi thử TN THPT Quốc gia.

Tổ chức kì thi học sinh giỏi cấp trường cho cả 3 khối theo từng đợt và tổng điểm các đợt nhà trường tổ chức tuyên dương khen thưởng học sinh đạt giải nhằm tạo động lực để học sinh phấn đấu nỗ lực học tập.

Đối với các cuộc thi cấp tỉnh tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi cấp tỉnh, cấp huyện(kể cả thi trực tuyến) Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội học tập, đầu tư chuyên môn.

Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi 12, cuộc thi OTE, bồi dưỡng học sinh giỏi 11; thi KHKT. Phân đầu trong năm 2023-2024 tăng số lượng và chất lượng về giải so với năm trước;

Tổ chức đăng ký tham gia dự thi GVG cấp trường, cấp tỉnh, tham gia đề tài sáng kiến.

Giải pháp thực hiện

Tăng cường dạy học phụ đạo cho học sinh 12, học sinh 10, 11: toán, văn, Anh, phụ đạo học sinh yếu 3 khối.

Lập đội tuyển và tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi bắt đầu(ngày 6/9); phân công GV bồi dưỡng theo đúng năng lực chuyên môn; phân thời khóa biểu hợp lý GV giảng dạy và cả học sinh(thời khóa biểu thứ 4(tiết 1,2), thứ 6(Tiết 3,4); Gặp đội tuyển thường xuyên động viên, nhắc nhở.

Tạo điều kiện có thể và động viên giáo viên tham gia các kì thi cấp trường, cấp tỉnh.

3.2.6. Công tác thi đua, khen thưởng

Mục tiêu:

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý và giáo viên, học sinh theo đúng quy định.

Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

Giải pháp thực hiện:

Xây dựng tiêu chí thi đua nhà trường phù hợp tình hình thực tế nhà trường và thực hiện dân chủ trong thi đua;

Tạo được không khí thi đua trong nhà trường cả giáo viên và học sinh: Tăng chất lượng phần thưởng, tổ chức buổi tuyên dương có chiều sâu và thật sự ý nghĩa.

4. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG TÁC HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024.

4.1. Mục tiêu

- Tổ chức các hoạt động theo hình thức hoạt động mới để học sinh làm quen với phương pháp hoạt động chủ động phù hợp với mục tiêu đào tạo mới.

- Nội dung hoạt động cơ bản bám sát nội dung hoạt động Đoàn các cấp và phòng CTHSSV-PC Sở GD&ĐT Quảng Nam, theo chương trình rèn luyện Đoàn viên và các nội dung giáo dục truyền thống (kỷ niệm các ngày lễ lớn, truyền thống trường, quê hương ...) hằng năm cũng như các vấn đề bức thiết đối với học sinh như: Ma túy học đường, An toàn giao thông, quyền trẻ em, luật dân sự Việt Nam ...

- củng cố, bổ sung những kiến thức đã học ở trên lớp; tạo điều kiện thuận lợi để các em làm quen với những lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội; giúp các em có cơ hội liên hệ kiến thức đã học với thực tế cuộc sống.

- Làm quen và tập luyện các kỹ năng cơ bản, cần thiết của học sinh THPT như: kỹ năng tham gia các hoạt động tập thể một cách chủ động và có trách nhiệm, kỹ năng giải quyết các tình huống nảy sinh trong hoạt động tập thể, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp...

- Có thái độ đúng đắn, có tình cảm tích cực thể hiện ở sự hứng thú với hoạt động, được góp sức lực, khả năng của mình vào hoạt động của tập thể.

4.2. Các nhiệm vụ và giải pháp

4.2.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành của ngành về nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giáo dục chính trị và công tác học sinh

a) Rà soát, cập nhật hệ thống các văn bản về công tác Chính trị tư tưởng và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được quy định cụ thể tại các văn bản. Trong đó chú trọng tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ của các văn bản QPPL ban hành trong năm 2022 bao gồm: Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho HSSV trong các cơ sở giáo dục; Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT ngày 23/5/2022 của Bộ GDĐT quy định về công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục.

b) Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục chính trị và công tác học sinh bao gồm: công tác giáo dục chính trị, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống ma túy, an toàn vệ sinh lao động; công tác xã hội trường học, tư vấn tâm lý và triển

khai thực hiện các chế độ chính sách cho học sinh được quy định tại các văn bản QPPL, đề án và các kế hoạch của Bộ GDĐT.

4.2.2. Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn

a) Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với HSSV có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học trực tuyến, bảo đảm tất cả học sinh thuộc đối tượng vay vốn đều được tiếp cận với nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ.

b) Duy trì các chính sách hỗ trợ cho học sinh, tăng cường các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, có giải pháp hỗ trợ, ổn định tâm lý cho học sinh bị tác động bởi dịch bệnh kéo dài.

4.2.3. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị cho học sinh

a) Đa dạng hóa nội dung, phương pháp, hình thức tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh theo hướng tích hợp, lồng ghép thông qua các chuyên đề của môn học và hoạt động giáo dục. Tổ chức hiệu quả hoạt động đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường, cán bộ, nhà giáo với học sinh để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xử lý kịp thời những vấn đề khó khăn, bức xúc trong học sinh. Chủ động phát hiện và phối hợp với ngành Công an, chính quyền địa phương để xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến học sinh. Không để học sinh bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức tôn giáo hoạt động trái pháp luật và các hoạt động vi phạm pháp luật, tụ tập gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội.

b) Tổ chức thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, nhà giáo và học sinh tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" năm 2023.

c) Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, giáo viên, học sinh về an ninh, an toàn mạng; Phối hợp với các đơn vị triển khai Kế hoạch của ngành Giáo dục thực hiện Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025".

4.2.4. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh

a) Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 585/QĐ-BGDĐT ngày 28/2/2022 ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030" của



ngành Giáo dục. Trong đó tập trung thực hiện tốt các văn bản: Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, Kế hoạch số 708/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về phát triển văn hóa đọc cho học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ năm 2022 đến năm 2025, Công văn số 5953/UBND-KGVX ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành; chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo quy định của Bộ GDĐT.

c) Thành lập các câu lạc bộ tài năng, câu lạc bộ rèn luyện đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; câu lạc bộ ngoại ngữ; tổ chức và khuyến khích học sinh tham gia các diễn đàn, tọa đàm nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được học, nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh.

d) Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục trẻ em, học sinh theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 31/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông.

4.2.5. Tăng cường xây dựng văn hóa học đường

a) Triển khai Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường, gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 3/10/2018 về việc phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025".

b) Triển khai tổ chức hiệu quả Hội thi “*Giai điệu tuổi hồng*” tại nhà trường, tiến đến tham gia tại Cụm và tỉnh theo kế hoạch; tạo điều kiện cho học sinh đầy đủ tham gia các cuộc thi và tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho học sinh.

4.2.6. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động tư vấn kỹ năng nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho học sinh

a) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025" (*Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ*).

b) Chủ động, tham mưu đề xuất xây dựng Chương trình phối hợp với các đối tác tổ chức các hoạt động về tư vấn nghề nghiệp, việc làm, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho học sinh. Tăng cường huy động các nguồn lực của địa phương và các doanh nghiệp, từng bước triển khai hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tham quan, thực hành tại doanh nghiệp nhằm sớm định hướng nghề nghiệp cho học sinh và nâng

cao kỹ năng nghề nghiệp, việc làm, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho học sinh.

4.2.7. *Nâng cao hiệu quả bộ máy, tổ chức và năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách công tác giáo dục chính trị và công tác học sinh*

a) Tổ chức, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ phụ trách công tác giáo dục chính trị và công tác học sinh, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên phụ trách công tác Đoàn, giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội, giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp...tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo chương trình qui định hoặc bồi dưỡng thường xuyên do Bộ GDĐT, Trung ương Đoàn, địa phương tổ chức.

b) Cung cấp đầy đủ các tài liệu, các hướng dẫn chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục chính trị và công tác học sinh, đặc biệt các tài liệu liên quan đến các nội dung mới. Cung cấp cho giáo viên, học sinh đầy đủ các tài liệu, hình ảnh, video clip, học cụ để triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm - hướng nghiệp, tư vấn nghề nghiệp, việc làm, công cụ phát hiện tài năng, năng khiếu của học sinh, trang thiết bị bảo đảm an toàn trong việc học tập, diễn tập các kỹ năng và các nội dung khác về công tác học sinh.

4.2.8. *Đẩy mạnh công tác truyền thông và tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý*

a) Khai thác tối đa các thông tin, kiến thức trên Hệ Tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <https://itrithuc.vn/>; khuyến khích cán bộ, nhà giáo, HS xây dựng các bài giảng, video clip, hình ảnh, bài viết về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo. Kịp thời tiếp nhận, cập nhật, khai thác thông tin công tác giáo dục chính trị và công tác HSSV trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ (<http://www.moet.gov.vn>), của Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên (<https://hs-sv.vn/>), Facebook của Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh sinh viên (<https://www.facebook.com/vugdcthssv>), Trang Fanpages “Học sinh, sinh viên Việt Nam” <https://www.facebook.com/cthssvvn/>). Cổng thông tin của Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 tại địa chỉ: <http://www.Dean1665.vn>.

b) Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ Giáo dục Đào tạo về công tác đổi mới giáo dục và các nhiệm vụ của công tác giáo dục chính trị và công tác học sinh.

c) Chủ động, kịp thời xử lý các vấn đề truyền thông liên quan đến lĩnh vực chính trị tư tưởng, học sinh ở các cơ sở giáo dục. Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt, biểu dương những nỗ lực của các em học sinh, thầy cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục nhằm khích lệ, động viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong ngành Giáo dục và xã hội.

4.2.9. Các hoạt động cụ thể

Khung hoạt động ngoài giờ, trải nghiệm và hướng nghiệp kèm theo

5. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ TRONG NĂM

a. Công tác chính trị tư tưởng, Quy tắc ứng xử

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có lập trường, tư tưởng vững vàng; Thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong nhà trường.

b. Công tác xây dựng kiểm định và trường chuẩn Quốc gia

Tiếp tục duy trì công tác kiểm định mức 3 và trường chuẩn cấp độ 2

c. Tham gia tích cực các hoạt động, các hội thi (của Trường, huyện, sở, bộ...)

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy tích cực các hoạt động do nhà trường tổ chức

d. Chất lượng bộ môn (Mức Trung bình trở lên đối với khối 12 và mức Đạt trở lên đối với khối 10, 11)

Môn	Khối lớp		
	Khối 10	Khối 11	Khối 12
TOÁN	70%	70%	80%
CNNN		95%	
Lý	80%	85%	85%
CN 12	85%		100%
Hoá	70%	80%	90%
SINH	85%	95%	95%
CÔNG NGHỆ CN 10	85%		
Tin	80%	80%	85%
Ngữ Văn	70%	70%	90%
Sử	80%	85%	90%
GDCD		85%	90%
GDKT-PL	85%		
Địa	80%	80%	90%
Tiếng Anh	70%	70%	90%
GDTC	90%	90%	95%
GDQP-AN	90%	90%	95%

e. Tỉ lệ tốt nghiệp năm 2023

Các tổ bằng hoặc trên điểm TBM của Sở

Tỉ lệ tốt nghiệp trên 99% và đỗ Đại học trên 60 %.

f. Chất lượng giải các cuộc thi

Trong năm có ít nhất 3 giải nhất, 10 giải nhì, 8 giải 3 và 8 giải KK

g. Danh hiệu thi đua cá nhân

Đối với cá nhân

- CSTĐ cấp tỉnh: 1
- CSTĐCS: 9
- LĐTT: 62

Đối với tập thể

- Các tổ: Tổ LD xuất sắc: Địa; Tổ LD tiên tiến: Còn lại
- Đoàn TN: Đoàn trường tiên tiến xuất sắc cấp huyện, cấp tỉnh
- Công đoàn: Công đoàn vững mạnh xuất sắc
- Nhà trường: Tập thể lao động xuất sắc

h. Thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học(5 tiết/hk, 10 tiết/năm) theo đúng quy trình và cập nhật đảm bảo hồ sơ lên Web.

i. Thực hiện chuyên đề của tổ chuyên môn

Tổ chức thực hiện chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học hoặc kiểm tra đánh giá học sinh và có thể thực hiện chuyên đề theo nghiên cứu bài học.

j. Thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ điện tử:

Tất cả giáo viên, nhân viên thực hiện đúng quy định của nhà trường

k. Xây dựng ngân hàng đề và làm đề kiểm tra trên ngân hàng đề

Xây dựng mới ngân hàng đề cho chương trình lớp 11(gửi lên Web); ra đề kiểm tra từ ngân hàng đề cho khối 10 và 12.

l. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

Tiếp tục đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá. Đặc biệt chú ý đến kiểm tra đánh giá Thông tư 22 đối với học sinh lớp 10, 11.

m. Tăng cường ứng dụng CNTT

Dạy giáo án điện tử 2 tiết/1 năm

n. Công tác đào tạo và bồi dưỡng(thầy cô có thể đăng ký)

Tham gia tất cả các buổi tập huấn do sở và trường tổ chức; gửi danh sách giáo viên tham gia học nâng chuẩn và nwmng lực tiếng Anh

o. Quản lý và sử dụng tài sản công

Các thành viên trong tổ quản lý và sử dụng tốt tài sản công của nhà trường.

p. Xây dựng trường học hạnh phúc

Tập thể cán bộ GV thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng trường học hạnh phúc

q. Công tác chủ nhiệm lớp

Duy trì sĩ số dưới 1%

Các GVCN trong duy trì sĩ số, phối hợp với GVBM, gia đình để giáo dục học sinh.

Nhận xét, đánh giá, xếp loại học sinh theo đúng Thông tư 26 đối với HS lớp 12 và Thông tư 22 đối với HS khối 10,11

r. Thực hiện chế độ báo cáo

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện đảm bảo chế độ báo cáo, đầy đủ theo qui định của nhà trường, của cấp trên.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Quảng Nam;
- UBND tỉnh Quảng Nam;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



Nguyễn Bá Ngân